MIRAE ASSET Securities

VĨ MÔ & CHIẾN LƯỢC

Chiến lược tháng: Chủ động trước "cơn gió ngược" Fed

Định hình bộ khung giải pháp khơi thông vốn trong nước

"Cơn gió ngược" Fed



Khơi thông vốn trong nước



Triển vọng thị trường



Nguyễn Thị Bảo Trân tran.ntb@miraeasset.com.vn

Trần Thị Ngọc Hoà hoa.ttn@miraeasset.com.vn

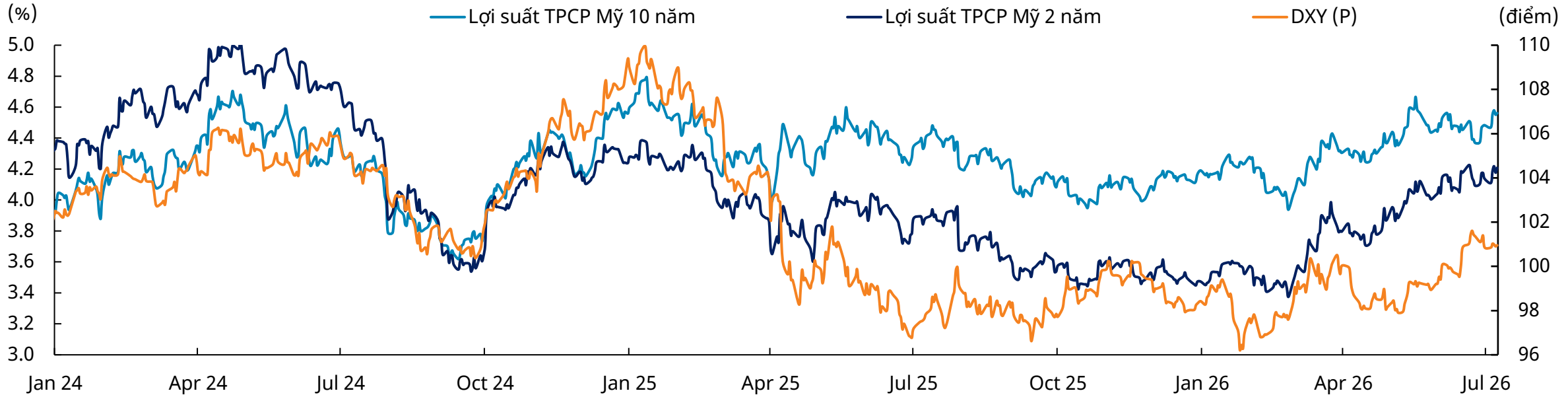
XEM PHỤ LỤC 1 Ở CUỐI BÁO CÁO VỀ CÁC TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM.

1 Bối cảnh đầu tư

DXY tăng trước xu hướng diều hâu của Fed và chính sách điều hành mới của chủ tịch Kevin Warsh

- **Sau cuộc họp FOMC tháng 6, chỉ số sức mạnh đồng USD (DXY) tăng lên vùng trên 100 – cao nhất kể từ tháng 4/2025**. Tân chủ tịch Kevin Warsh đề xuất thành lập 5 tổ công tác (task forces) nhằm rà soát lại toàn bộ các hoạt động cốt lõi của Fed – điều có thể làm gia tăng sự biến động của thị trường:
  - **Thay đổi cách truyền thông**: Loại bỏ các hướng dẫn về lộ trình lãi suất (forward guidance), Biên bản cuộc họp được rút ngắn đáng kể
  - **Nguồn dữ liệu và cách tính lạm phát và việc làm:** Đánh giá các nguồn thông tin mới và xem xét thay đổi phương pháp luận để cải thiện việc thu thập dữ liệu; Xem xét lại các động lực gây ra lạm phát và cân nhắc các ý tưởng để đảm bảo ổn định giá cả trong một nền kinh tế đang thay đổi
  - **Chiến lược quản lý bảng cân đối kế toán** về rủi ro, lợi ích, cách thực hiện chính sách tiền tệ hiệu quả

Chỉ số DXY, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm và 10 năm của Mỹ đều tăng lên vùng cao nhất kể từ tháng 4/2025

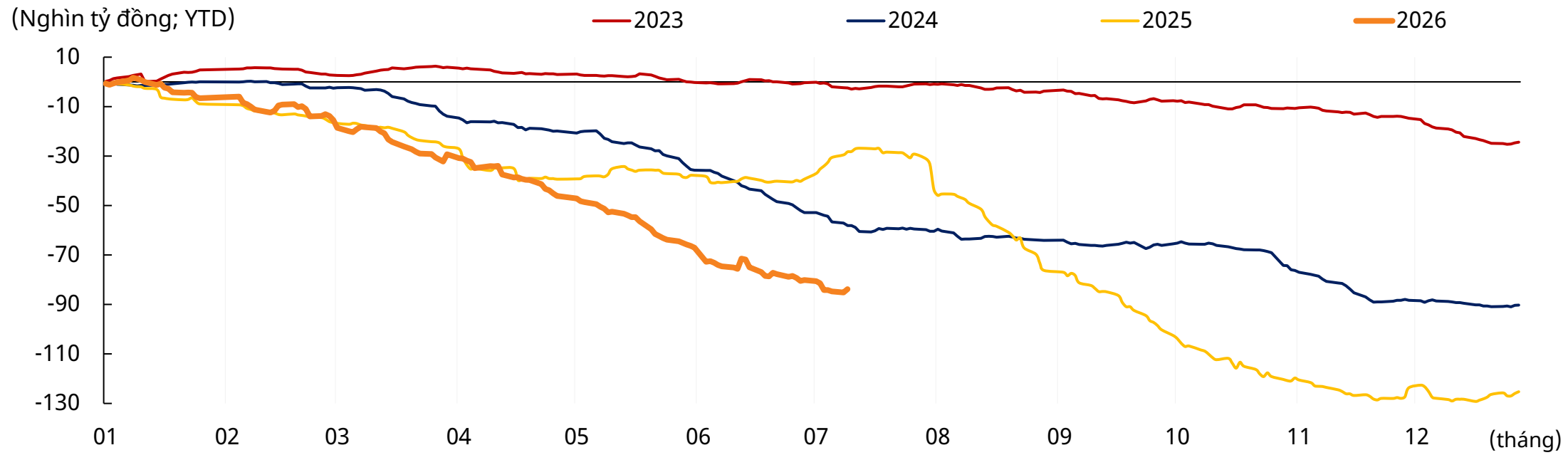


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu từ Bloomberg, **cập nhật tới 10/07/2026**

Cơn gió ngược Fed khiến khối ngoại bán ròng mạnh trên thị trường chứng khoán Việt Nam

- **Dòng tiền đầu tư FII đang rút khỏi nhiều thị trường châu Á, bao gồm Việt Nam**. Trên sàn HOSE, nhà đầu tư nước ngoài đang bán ròng với tốc độ mạnh nhất từ trước đến nay với mức lũy kế từ đầu năm 2026 đến ngày 10/7 khoảng 84 nghìn tỷ đồng (sau khi đã bán 125 nghìn tỷ đồng trong năm 2025 và 90 nghìn tỷ đồng trong năm 2024).

Áp lực bán ròng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán Việt Nam

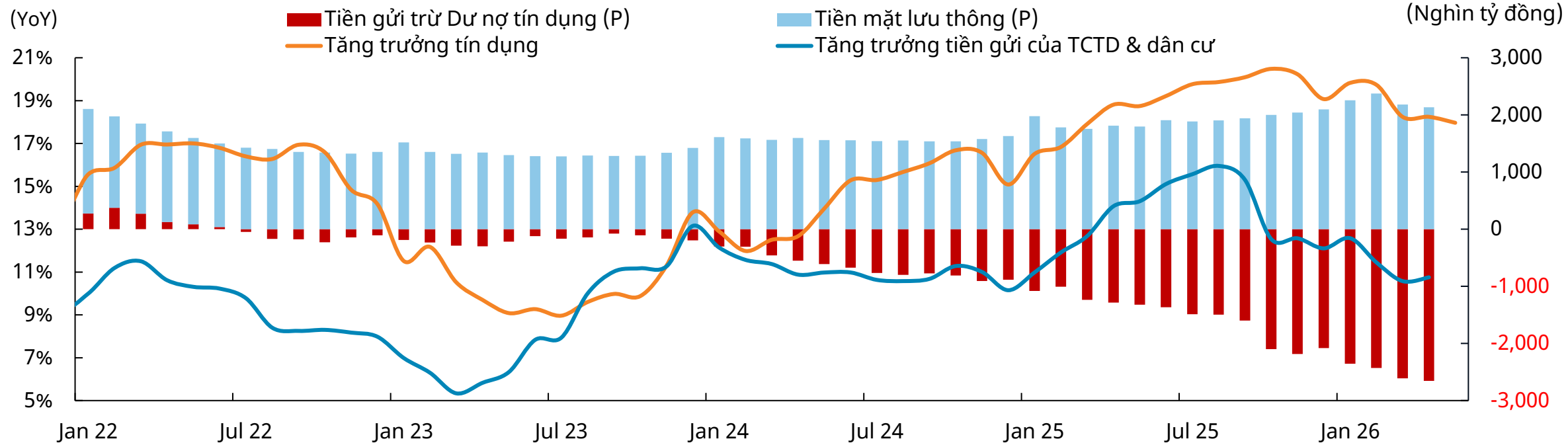


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu từ Fiinpro, **cập nhật tới 10/07/2026**

Cơn gió ngược Fed đặt ra thách thức lớn với chính sách tiền tệ của Việt Nam

- Đối với việc điều hành chính sách kinh tế và tiền tệ của Việt Nam, bối cảnh trên gây ra thách thức rất lớn trong việc ổn định mặt bằng lãi suất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao. **Trong khi tỷ giá USD/VND tương đối ổn định kể từ đầu năm 2026 đến nay, toàn bộ áp lực bên ngoài đều dồn về lãi suất**.
- Trong nước, do sự lệch pha tăng trưởng tín dụng và tiền gửi kể từ 2024 đến nay, áp lực cân đối nguồn vốn của các tổ chức tín dụng ngày càng gia tăng. **Tính đến cuối tháng 4/2026, huy động thấp hơn cho vay tín dụng khoảng 2,6 triệu tỷ đồng (tương đương 14% tổng dư nợ tín dụng).**

Tính đến cuối tháng 4/2026, Huy động thấp hơn Cho vay tín dụng khoảng 2,6 triệu tỷ đồng, trong khi lượng tiền mặt trong lưu thông tăng cao



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN), **cập nhật tới 31/05/2026**

2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam

Định hình bộ khung giải pháp khơi thông vốn trong nước

- **Trong bối cảnh chính sách tiền tệ Fed có thể trở nên khó dự đoán hơn dưới thời Tân Chủ tịch Kevin Warsh, áp lực lên tỷ giá và lãi suất trong nước có thể gia tăng trong thời gian tới.** Trong khi Việt Nam đang quyết tâm thực hiện nới lỏng đồng thời cả chính sách tài khóa và tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng GDP bứt phá từ mức 7-8%/năm lên mức 10%/năm giai đoạn 2026-2030, thì bài toán đặt ra là làm sao để khơi thông vốn trong trước "cơn gió ngược" Fed. Do đó, phía Chính phủ và NHNN đã và đang triển khai nhiều giải pháp chính sách.

Định hình bộ khung giải pháp khơi thông vốn trong nước

Giải pháp tạm thời	Linh hoạt nới lỏng một số quy định đối với ngành ngân hàng	Giải pháp dài hạn
• **Linh hoạt điều tiết thanh khoản hệ thống** thông qua thị trường mở (OMO), bán hoán đổi kỳ hạn USD... • **Quản lý thị trường phi chính thức**, gồm thị trường vàng và ngoại hối	• **Thông tư 25/2026/TT-NHNN ngày 22/6/2026 (hiệu lực từ 1/7/2026)**: 1) Nâng tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn lên 40% (từ mức trước đó 30%); 2) Cho phép ngân hàng kéo dài thời gian được tính 20% tiền gửi Kho bạc Nhà nước khi tính tỷ lệ LDR • **Công văn 4551/NHNN-CSTT (hiệu lực 1/1–31/12/2026) gửi 25 NHTM**: Loại trừ phần dư nợ tín dụng tăng thêm so với năm 2025 đối với các dự án nhà ở xã hội, khu công nghiệp và khu chế xuất khỏi dư nợ đối với lĩnh vực BĐS khi kiểm soát tăng trưởng tín dụng BĐS • **Công văn 5386/NHNN-TD ngày 22/6/2026:** Cho phép loại trừ dư nợ 18 dự án trọng điểm của Vingroup, Sun Group và Masterise khỏi hạn mức tăng trưởng tín dụng hàng năm, với tổng nhu cầu sử dụng vốn giai đoạn 2026-2033 lên đến hơn 750 nghìn tỷ đồng (trong đó năm 2026: 210 nghìn tỷ đồng)	• **Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026** về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài • **Thành lập và vận hành hiệu quả VIFC** để thu hút dòng vốn ngoại • **Các giải pháp để MSCI nâng hạng thị trường** chứng khoán từ cận biên lên mới nổi vào năm 2030

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp

2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam (tiếp theo)

Giải pháp dài hạn: Nghị quyết 10-NQ/TW về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

MỤC TIÊU THU HÚT VỐN FDI (GIAI ĐOẠN 2026 - 2030)

Vốn đăng ký	Vốn thực hiện	Tập đoàn toàn cầu
US$200-300bn	US$150-200bn	+30%
Trung bình US$40-50bn/năm	Trung bình US$30-40bn/năm	Số lượng thuộc Fortune 500

LAN TỎA & KẾT NỐI CHUỖI CUNG ỨNG (ĐẾN NĂM 2030)



TẦM NHÌN DÀI HẠN & BỀN VỮNG

25% Tỉ trọng vốn FDI trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội vào năm 2045	**30%** Đóng góp trực tiếp vào tổng GDP cả nước đến năm 2045
80% Tỉ trọng lao động qua đào tạo trong cơ cấu sử dụng lao động (2030)	**10%** Khu công nghiệp chuyển đổi hoặc xây mới đạt chuẩn sinh thái (2030)

ĐỊNH HƯỚNG CHẤT LƯỢNG & QUẢN TRỊ

- **Ưu tiên chất lượng dòng vốn:** Hướng tới mục tiêu 75% vốn đầu tư đến từ các nền kinh tế phát triển có công nghệ nguồn và quản trị hiện đại.
- **Nâng cao nội lực nội địa:** Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tăng mạnh tỷ lệ linh kiện nội địa hóa thông qua các cơ chế kết nối chuỗi cung ứng linh hoạt.
- **Chuyển đổi hạ tầng xanh:** Chuẩn hóa mô hình khu công nghiệp sinh thái, giảm phát thải carbon và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kỹ thuật cao đạt mức 80%.

LĨNH VỰC "LÕI" ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ

Chip bán dẫn | Công nghiệp điện tử | Thiết bị số | Trí tuệ nhân tạo (AI)
Điện toán đám mây | Dữ liệu lớn (Big Data) | Internet vạn vật (IoT)
Công nghệ sinh học | Y sinh tiên tiến | Công nghiệp xanh | Năng lượng sạch
Logistics hiện đại | Blockchain | Vật liệu tiên tiến

2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam (tiếp theo)

Giải pháp dài hạn: Thành lập và vận hành hiệu quả VIFC để thu hút dòng vốn ngoại

- **VIFC trong Nghị quyết 10-NQ/TW**: Đóng vai trò hạ tầng tài chính có khả năng kết nối dòng vốn toàn cầu, xây dựng nền tảng cạnh tranh quốc gia.
- **VIFC-HCMC được kỳ vọng là điểm kết nối giữa dòng vốn quốc tế và các dự án chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh**: VIFC được định hướng trở thành cấu phần kết nối giữa dòng vốn quốc tế, các công cụ tài chính hiện đại và các dự án trọng điểm của Thành phố - từ hạ tầng giao thông, TOD, logistics, chuyển đổi xanh, chống ngập, đến công nghệ cao và vi mạch bán dẫn.

VIFC- Hồ Chí Minh đặt mục tiêu vận hành chính thức vào năm 2027

Hoàn thiện khung pháp lý 2025

- Thông báo 47-TB/TW của Bộ Chính trị (15/11/2024)
- Nghị quyết 222/2025/QH15 của Quốc hội (27/6/2025)
- Nghị định 323/2025/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Tài chính Quốc tế (18/12/2025)
- Ban hành 8 Nghị định hướng dẫn thi hành (18/12/2025)

Xây dựng thể chế 2026

- Đang **hoàn thiện khung pháp lý** quy định về việc cấp phép hoạt động
- **Cổng thông tin đăng ký thành viên** đang chuẩn bị được kích hoạt
- Đang phát triển **hệ thống dịch vụ một cửa (One-stop service) dành cho nhà đầu tư**

Năm đầu tiên Vận hành thị trường 2027

- Các tổ chức **được cấp phép chính thức đi vào hoạt động**
- **Cơ chế thử nghiệm chính sách** (Sandbox) được kích hoạt và kiểm thử
- Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (**APEC**)
- Thúc đẩy **sự tham gia và kết nối sâu rộng** vào thị trường vốn

Nguồn: VIFC-HCMC

Giải pháp dài hạn: Thành lập và vận hành hiệu quả VIFC để thu hút dòng vốn ngoại (tiếp theo)

- **VIFC TP. Hồ Chí Minh (cửa ngõ tài chính truyền thống):**
  - **Trọng tâm:** Thị trường vốn (Capital Markets), ngân hàng đầu tư (Investment Banking) và quản lý tài sản (Asset Management).
    - **Mục tiêu:** Nâng cao "Financial Depth" (độ sâu tài chính), tập trung vào các công cụ tài chính phức tạp và niêm yết quốc tế.
- **VIFC Đà Nẵng (trung tâm đổi mới sáng tạo):**
  - **Trọng tâm:** Fintech, tài sản số (Digital Assets), trung tâm giao dịch hàng hóa (Commodity Exchange) và tài chính xanh (Green Finance).
    - **Mục tiêu:** Hình thành khu vực thử nghiệm (Sandbox) cho các mô hình tài chính tương lai.
- **Lợi thế cạnh tranh:**

Tiêu chí	Khu vực thông thường	Quyền lợi tại VIFC (2030)
Doanh nghiệp (CIT)	20%	Thuế suất 10%
Chuyên gia & Quản lý	Thuế lũy tiến từng phần 5% đến 35% (đối với cá nhân cư trú)	Miễn 100%
Nhà đầu tư cá nhân (Chuyển nhượng cổ phần)	0,1% trên giá chuyển nhượng mỗi lần	Miễn 100%
Nhà đầu tư cá nhân (Chuyển nhượng phần vốn góp)	20% trên lợi nhuận tính thuế	Miễn 100%
Visa	Thông thường giấy phép lao động có thời hạn 1-2 năm; giấy phép cư trú tạm thời có thời hạn 2-5 năm.	Thẻ cư trú có thời hạn lên đến 10 năm dành cho các nhà đầu tư chiến lược, chuyên gia và gia đình.



2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam (tiếp theo)

Giải pháp dài hạn: Thành lập và vận hành hiệu quả VIFC để thu hút dòng vốn ngoại (tiếp theo)

Hệ thống quản trị VIFC vận hành độc lập, tách biệt rõ ràng các chức năng: 1) **Cơ quan điều hành** (quản lý và cấp phép); 2) **Cơ quan giám sát** (thanh tra và kiểm soát rủi ro); 3) **Cơ quan giải quyết tranh chấp** (tòa án chuyên biệt và trọng tài quốc tế), nhằm đảm bảo tính minh bạch, an toàn theo chuẩn mực toàn cầu.

Bộ khung 8 Nghị định	Nền tảng vận hành VIFC
Nghị định số 323/2025/NĐ-CP	**Quy định về việc thành lập** và tổ chức bộ máy vận hành VIFC (tại TP.HCM và Đà Nẵng)
Nghị định số 324/2025/NĐ-CP	**Quy định các chính sách tài chính, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp** (10% trong 30 năm) và thuế thu nhập cá nhân
Nghị định số 325/2025/NĐ-CP	**Tăng cường tính tự chủ trong tuyển dụng** và nới lỏng các điều kiện về giấy phép lao động cũng như an sinh xã hội nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao
Nghị định số 326/2025/NĐ-CP	**Đơn giản hóa tối đa thủ tục giao đất, cho thuê đất và đăng ký môi trường** để tối ưu hóa tiến độ triển khai các dự án đầu tư chiến lược
Nghị định số 327/2025/NĐ-CP	**Quy định về chính sách nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú đối với người nước ngoài** tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam
Nghị định số 328/2025/NĐ-CP	Thành lập và vận hành Trung tâm trọng tài quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh với **cơ chế đặc thù cho phép các bên thỏa thuận từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài nhằm tối ưu hóa tính hiệu lực và tốc độ giải quyết tranh chấp kinh doanh, đầu tư**
Nghị định số 329/2025/NĐ-CP	**Về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt** tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam
Nghị định số 330/2025/NĐ-CP	**Về thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa** trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam (tiếp theo)

Giải pháp dài hạn: Thành lập và vận hành hiệu quả VIFC để thu hút dòng vốn ngoại (tiếp theo)

Cơ chế quản lý ngoại hối	Khu vực thông thường	Tại VIFC
Loại tài khoản	Tài khoản thanh toán ngoại tệ/VND thông thường	Tài khoản thanh toán ngoại tệ và **tài khoản vốn riêng biệt**
Giao dịch ngoại tệ	**Kiểm soát chặt chẽ:** Chỉ được thực hiện khi có chứng từ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ hợp pháp	Thành viên VIFC được phép thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ với các thành viên khác hoặc các cá nhân/tổ chức nước ngoài
Huy động vốn quốc tế	**Quản lý theo hạn mức (Quota):** Phải đáp ứng điều kiện vay trả nợ nước ngoài tự vay, tự trả và thực hiện thủ tục đăng ký/thông báo với NHNN	**Cho phép vay vốn ngoại tệ từ người không cư trú,** nhưng phải khai báo thông tin và báo cáo
Hoạt động vay/cho vay	**Bị giới hạn chặt chẽ:** Chỉ được thực hiện khi đáp ứng đủ điều kiện về tỷ lệ an toàn vốn và mục đích sử dụng vốn theo quy định của NHNN	Cho phép doanh nghiệp thành viên vay/cho vay với tổ chức, cá nhân **ngoài lãnh thổ qua tài khoản vốn**
Thủ tục đầu tư ra nước ngoài	**Thẩm định và cấp phép:** Phải có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	**Miễn đăng ký giao dịch ngoại hối chỉ áp dụng với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.** Doanh nghiệp khác vẫn phải đăng ký
Giao dịch với nước ngoài	**Kiểm soát chặt chẽ:** Chỉ được thực hiện khi có đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn hợp pháp	**Được sử dụng ngoại tệ linh hoạt cho các giao dịch hợp pháp,** nhưng doanh nghiệp thành viên không được kinh doanh ngoại hối
Minh bạch dòng tiền	**Kiểm soát dựa trên chứng từ gốc:** Ngân hàng phải kiểm tra bộ chứng từ giao dịch thực tế cho từng lần chuyển tiền	**Yêu cầu ghi rõ mục đích chi tiết** (loại giao dịch, số hợp đồng, ngày, giá trị) ngay trên lệnh chuyển tiền
Chuyển lợi nhuận	**Điều kiện sau thuế:** Phải hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính và có văn bản xác nhận của cơ quan thuế trước khi chuyển vốn/lợi nhuận	**Linh hoạt theo quy trình:** Từ tài khoản thanh toán của doanh nghiệp -> sang tài khoản vốn của nhà đầu tư -> chuyển ra nước ngoài

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp dựa trên **Thông tư 72/2025/TT-NHNN và Nghị định số 329/2025/NĐ-CP**

2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam (tiếp theo)

Giải pháp dài hạn: MSCI nâng hạng thị trường chứng khoán lên mới nổi vào năm 2030

FTSE thị trường mới nổi thứ cấp

Tỷ trọng ước tính của Việt Nam trong các chỉ số tham chiếu toàn cầu được dự kiến như sau (*):

- FTSE Global All Cap: 0,034%
- FTSE Emerging All Cap: 0,329%
- FTSE All-World: 0,02%
- FTSE Emerging: 0,192%

21/9/2026 – 20/9/2027

MSCI thị trường mới nổi

- **Mức độ sở hữu nước ngoài và FOL**
- Quyền bình đẳng cho NĐT nước ngoài
- **Tự do hóa thị trường ngoại hối**
- Đăng ký và mở tài khoản
- Quy định thị trường
- Minh bạch Thông tin
- Thanh toán bù trừ
- Khả năng chuyển nhượng

2030

Trước 3/2026

- **11/2024**: NĐT tổ chức nước ngoài không cần ký quỹ 100% khi giao dịch mua cổ phiếu (NPF)
- **5/2025**: Vận hành hệ thống **KRX**
- **2/2026**: Mô hình môi giới toàn cầu (Global Broker); cải thiện cơ chế NPF

2026–2027

Rà soát quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài để tăng **tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (FOL)** và đưa ra khỏi danh mục những ngành nghề không cần thiết hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

2027

Quý 1/2027: **Vận hành cơ chế Đối tác Bù trừ Trung tâm (CCP)**

2026–2030

Phát triển thị trường ngoại hối, cho phép triển khai các công cụ phòng ngừa rủi ro trên thị trường ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp.

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.

(*) FTSE Russell, Phân loại Việt Nam từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi thứ cấp- Câu hỏi thường gặp, phiên bản 1.2, tháng 4/2026

2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam (tiếp theo)

Luật Chứng khoán sửa đổi, trình Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2026, là một bước tiến quan trọng

- Ngày 15/06/2026, UBCKNN tổ chức hội thảo góp ý **dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi**, tập trung vào ba nội dung: **đơn giản hóa thủ tục; bổ sung cơ sở pháp lý cho các mô hình mới (Sandbox, bảo lãnh thanh toán trái phiếu); và hoàn thiện quy định về giao dịch điện tử, người hành nghề**. Dự thảo hướng tới nâng hạng thị trường và hội nhập quốc tế, dự kiến trình Quốc hội tháng 10/2026.
    - **Những điểm mới nổi bật trong Dự thảo:**
        - **Bổ sung "Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát" (Sandbox):** Cung cấp môi trường thử nghiệm hợp pháp cho việc ứng dụng công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới trong chứng khoán. Cơ chế này được giới hạn về không gian, thời gian, đối tượng và chịu sự giám sát chặt chẽ của Nhà nước
        - **Thiết lập "Tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu":** Đây là một thiết chế hoàn toàn mới lần đầu được đặt nền móng ở cấp Luật. Tổ chức này sẽ cam kết đơn phương, không hủy ngang về việc trả nợ thay cho tổ chức phát hành nếu họ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu. Điểm này hoàn toàn khác với bảo lãnh phát hành (chỉ cam kết phân phối chứng khoán ra thị trường).
    - **Ý nghĩa và tác động kỳ vọng đối với thị trường:**
        - **Tạo không gian pháp lý linh hoạt** để phát triển công nghệ tài chính dưới sự giám sát, đồng thời hạn chế hoạt động tự phát ngoài khuôn khổ
        - Cơ chế bảo lãnh thanh toán trái phiếu đóng vai trò tiếp nhận rủi ro tín dụng, qua đó **gia tăng sự tin cậy và bổ sung cơ chế bảo vệ quyền lợi cho các nhà đầu tư trên thị trường**
        - Hướng tới phát triển bền vững: Việc củng cố các tổ chức trung gian và hiện đại hóa hệ thống **giúp nâng cao khả năng huy động nguồn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, thị trường minh bạch và đáp ứng các yêu cầu nâng hạng.**
- Bộ Tài chính đang triển khai xây dựng dự thảo Thông tư thay thế 119/2020/TT-BTC (31/12/2020). **Dự thảo Thông tư mới của Bộ Tài chính tập trung hoàn thiện khung pháp lý cho cơ chế CCP, chuẩn hóa quy trình theo hệ thống KRX và cắt giảm thủ tục hành chính, hướng tới nâng hạng thị trường.**

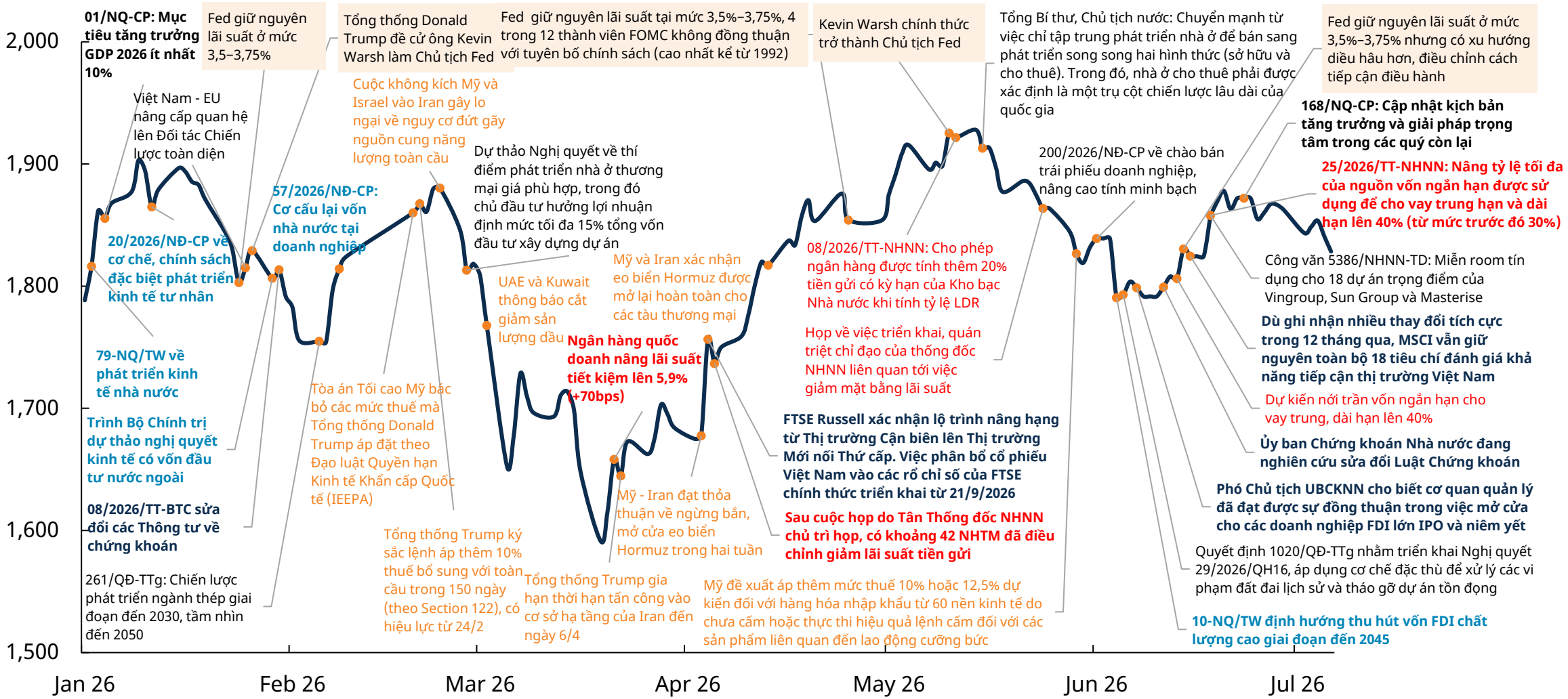
2 Các giải pháp chính sách của Việt Nam (tiếp theo)

Các giải pháp chính sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế

- **Điều hành tài khóa mở rộng, linh hoạt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên 10%**
    - **Mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch** vốn đầu tư công năm 2026. **Tăng tỷ lệ chi đầu tư phát triển** giai đoạn 2026-2030 lên 40% (từ mức 28-29% trong giai đoạn 2021-2025) **và bội chi ngân sách Nhà nước** lên 5% GDP giai đoạn 2026-2030 (từ mức 3,7% giai đoạn 2021-2025).
    - **Kéo dài miễn thuế** bảo vệ môi trường, giá trị gia tăng (VAT), nhập khẩu ưu **đãi với xăng dầu đến hết ngày 30/9**.
    - **245/2026/NĐ-CP** (27/6/2026) **gia hạn thời hạn nộp thuế** GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân **và tiền thuê đất trong 2026.**
- Quốc hội dự kiến họp không thường lệ từ ngày 3/8–24/8: **Quốc hội sẽ xem xét thông qua 19 luật và nghị quyết**. Nhiều dự án luật quan trọng được trình gồm **Luật Đô thị đặc biệt, Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Dầu khí (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng**. Quốc hội cũng sẽ cho ý kiến lần đầu đối với dự án luật gồm **Luật Đất đai (sửa đổi) và luật hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước với Luật Đầu tư công**.
- **Dự thảo sửa đổi Luật đất đai** với 3 ưu tiên trọng tâm trong sửa đổi:
    - **Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án**: **Tập trung rút ngắn quy trình** phê duyệt, tinh giản thủ tục bồi thường và tái định cư, cho phép thu hồi đất theo giai đoạn và giải quyết các dự án bị đình trệ;
    - **Củng cố nguồn cung đất**: Tập trung vào vai trò của các tổ chức phát triển quỹ đất và quản lý đất công dư thừa;
    - **Đơn giản hóa quản lý hành chính**: Luật hóa các quy định hiện đang nằm rải rác trong nhiều nghị định, nghị quyết về định giá đất, bồi thường, giao đất và đăng ký đất đai, và **thẩm quyền được phân cấp mạnh mẽ** xuống các cấp hành chính thấp hơn để giảm thiểu chậm trễ và chồng chéo.

3 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Nhiều giải pháp chính sách khơi thông nguồn vốn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được ban hành



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Fiinpro, **cập nhật tới 10/07/2026**

3 Thị trường chứng khoán Việt Nam (tiếp theo)

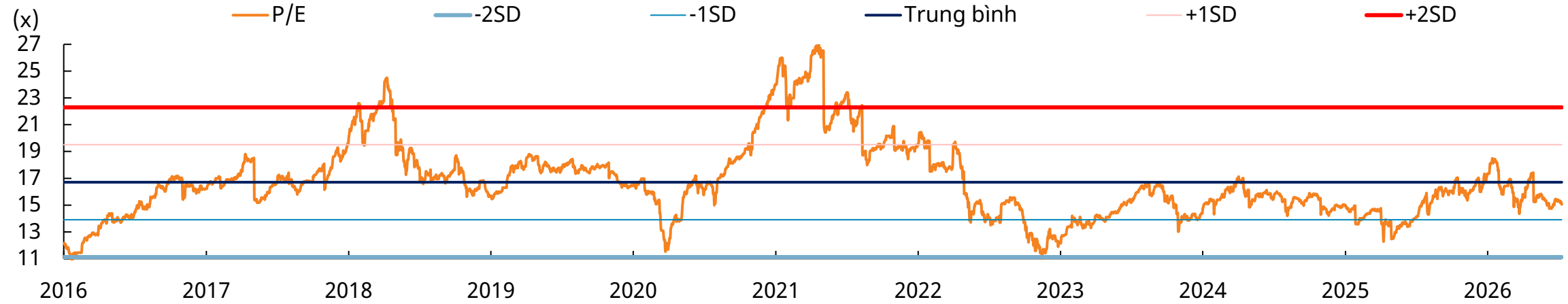
Tuy nhiên, thị trường vẫn giao dịch trầm lắng trước áp lực lãi suất và khối ngoại bán ròng

Phân ngành GICS	Tỷ trọng vốn hóa	Vốn hóa từ 2025	Thay đổi			Tăng trưởng LNST			Tăng trưởng LNST (% YoY)				
			T7 (MTD)	T6	YTD	2024	2025	2026P	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26
VN-Index	100%		-1.7%	-0.1%	3.2%	19%	27%	17%	11%	32%	24%	42%	50%
Bất động sản	**33.0%**		**-1.0%**	**0.6%**	**16%**	**2%**	**49%**	**56%**	**3%**	**159%**	**-53%**	**182%**	**198%**
Ngân hàng	**30.8%**		**-1.9%**	**1.7%**	**2%**	**19%**	**16%**	**15%**	**14%**	**16%**	**22%**	**12%**	**12%**
Tiêu dùng thiết yếu	6.9%		-0.6%	-1.5%	-14%	18%	17%	12%	5%	21%	13%	24%	56%
Dịch vụ tài chính	5.9%		-2.1%	2.0%	2%	32%	72%	18%	7%	29%	170%	92%	22%
Nguyên vật liệu	5.2%		-3.2%	-4.2%	-1%	45%	27%	14%	17%	28%	59%	7%	104%
Xây dựng cơ bản	3.5%		-8.2%	-1.6%	-20%	44%	38%	-18%	7%	9%	182%	-9%	6%
Tiện ích	3.8%		-2.3%	-5.8%	3%	-21%	62%	1%	72%	83%	12%	102%	41%
Vận tải	3.4%		1.9%	3.4%	-1%	1386%	12%	5%	-11%	83%	2%	-9%	27%
Dầu khí	2.4%		2.4%	-13.8%	34%	-56%	79%	-35%	-63%	12%	622%	343%	727%
Tiêu dùng không thiết yếu	2.4%		-5.7%	0.3%	-15%	121%	97%	5%	34%	169%	103%	80%	73%
CNTT	1.5%		0.5%	-1.2%	-25%	21%	20%	14%	22%	20%	19%	18%	14%
Bảo hiểm	0.7%		-7.2%	-4.3%	1%	7%	27%	8%	17%	34%	56%	7%	6%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, **cập nhật tới 10/07/2026**

Chủ động trước "cơn gió ngược" Fed và chờ đợi sự hiệu quả thực thi chính sách

Định giá hấp dẫn: VN-Index đang giao dịch ở mức 15x (chiết khấu đáng kể so với mức trung bình dài hạn 17x)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, **cập nhật tới 10/07/2026**

Nhà đầu tư nên quản trị tiền mặt một cách chủ động để tích lũy tại vùng định giá hấp dẫn, tập trung vào 3 nhóm động lực tăng trưởng sau

Khơi thông dòng vốn	Các doanh nghiệp tư nhân lớn tham gia xây dựng hạ tầng	Thu hút FDI và phát triển công nghệ
• Tín dụng Ngân hàng • Triển khai CCP, nâng hạng thị trường • Làn sóng IPO và Thoái vốn Nhà nước • VIFC đi vào vận hành	• **Các cải cách cấu trúc sẽ giúp huy động vốn hiệu quả đầu tư từ khu vực tư nhân**, tiêu biểu như khung pháp lý Đối tác công tư (PPP) mới • Hiện tại **các siêu dự án lớn đều có sự tham gia của các khối tập đoàn doanh nghiệp lớn** như Vingroup, Sun Group và Masterise	• **Nghị quyết 10-NQ/TW** về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: **Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh** và các ngành có giá trị gia tăng cao

4 VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		**8,603,063**	**50.0**	**1,828.34**	**1,936.55**	**1,445.64**	**-0.7**	**-1.8**	**1.4**	**26.5**	**15.0**	**2.1**	**15.1**	**13.6**	**30.3**
VN30 Index		**6,373,739**	**47.6**	**1,970.82**	**2,102.77**	**1,567.30**	**-0.8**	**-1.6**	**0.5**	**25.6**	**13.1**	**2.1**	**16.8**	**16.7**	**19.8**
VN100 Index		**7,564,828**	**49.5**	**1,891.94**	**2,008.27**	**1,507.36**	**-0.9**	**-2.1**	**0.6**	**25.5**	**12.9**	**1.8**	**15.1**	**15.1**	**25.9**
Ngân hàng	VCB	505,518	25.2	60,500	76,000	56,600	-1.0	-2.4	-1.9	-1.5	14.1	2.2	16.4	20.2	9.8
	BID	298,483	23.3	41,000	54,500	36,200	-0.6	-3.0	-1.6	7.2	9.3	1.6	18.4	17.6	12.4
	CTG	261,746	35.5	33,700	41,550	30,525	-1.0	-1.3	0.6	8.3	6.9	1.4	22.4	24.7	5.3
	TCB	229,594	82.2	32,400	41,650	29,650	-2.3	-3.6	4.7	-6.9	8.8	1.3	15.8	21.5	1.0
	VPB	211,836	91.3	26,700	38,250	19,900	-2.0	-4.0	2.5	32.5	8.1	1.2	16.4	23.9	6.1
	MBB	198,556	69.2	24,650	29,500	20,038	0.2	-3.7	-0.2	23.0	7.2	1.4	21.2	22.2	1.1
	LPB	159,521	93.3	53,400	56,200	32,950	1.9	4.7	14.6	60.4	14.3	3.2	23.4	1.1	3.9
	HDB	135,142	77.3	27,000	29,700	18,467	-1.1	0.2	6.7	43.8	7.4	1.7	24.5	21.4	5.6
	STB	132,154	96.7	70,100	75,000	46,000	-1.3	-2.6	-0.7	47.1	17.2	2.1	7.8	11.4	18.6
	ACB	130,890	92.9	22,550	26,018	19,823	-1.1	-0.4	-3.8	13.0	8.0	1.3	17.5	24.5	5.5
	SHB	70,270	88.4	13,150	18,825	12,298	-1.5	-3.7	-4.7	5.1	5.0	0.9	18.3	3.8	26.2
	SSB	55,718	88.6	16,250	19,748	13,566	1.9	-1.5	12.8	2.0	18.4	1.3	7.6	0.3	29.7
	VIB	54,294	77.3	15,950	24,800	15,650	-0.9	-3.0	0.3	-4.8	7.2	1.1	16.4	4.0	1.0
	MSB	49,296	92.9	15,800	16,050	10,542	-1.3	-1.3	8.2	47.5	8.4	1.1	14.3	7.6	22.4
	TPB	44,246	78.0	15,950	21,714	14,048	-1.5	-3.6	0.0	12.8	6.0	1.0	17.6	23.4	6.6
	EIB	36,789	97.9	19,750	30,900	19,750	-1.3	-4.4	-5.0	-16.7	49.2	1.4	2.9	2.1	27.9
	OCB	33,994	89.2	11,100	13,391	9,217	-1.8	-3.5	2.1	7.7	8.0	1.0	12.7	19.6	2.4
	NAB	27,382	93.4	13,300	14,167	10,083	0.4	1.5	11.8	7.8	6.1	1.1	20.1	1.2	28.9
Dịch vụ tài chính	SSI	66,139	91.9	26,550	40,214	26,150	-1.5	-2.9	0.0	0.7	13.3	1.7	13.5	31.2	68.8
	VIX	37,857	99.8	15,450	33,907	13,048	-3.7	-9.4	-9.4	17.3	5.4	1.3	27.2	7.4	92.6
	HCM	30,023	55.8	27,800	30,400	20,500	-1.1	-2.6	0.0	14.2	23.4	2.1	10.1	34.4	14.6
	VCI	28,172	75.4	24,450	36,630	23,400	-2.6	-2.6	4.0	-14.0	17.9	1.6	9.3	18.1	81.9
	VND	27,401	71.2	18,000	27,350	15,300	-1.9	-2.2	3.7	1.1	12.5	1.3	10.5	8.1	91.9
	FTS	10,234	80.5	26,850	39,591	22,500	-2.7	-4.1	15.7	-26.3	25.3	2.3	9.2	24.7	75.3
	DSE	9,871	51.1	23,050	31,225	21,450	-0.6	-0.2	9.8	5.2	37.1	1.8	4.9	10.7	89.4
	EVF	9,697	98.6	12,750	16,500	10,800	0.4	-3.4	-6.6	14.3	10.9	1.0	9.1	0.3	14.7
	BSI	9,298	13.0	34,450	50,909	30,000	-4.0	-5.6	12.8	-13.6	18.5	1.7	9.3	35.6	64.4
	CTS	7,596	24.4	27,900	36,328	20,117	-2.4	-1.1	31.1	21.1	12.9	2.6	20.4	0.7	48.3
Bảo hiểm	BVH	43,797	35.0	59,000	85,300	48,250	-1.8	-5.3	-10.9	9.3	14.8	1.7	12.2	27.2	21.8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **10/07/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4 VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bất động sản	VIC	1,718,445	33.9	223,000	231,800	51,950	0.9	1.2	13.8	339.0	146.9	11.6	8.0	3.1	45.0
	VHM	603,790	28.3	147,000	164,000	86,700	-1.1	-3.0	0.1	70.9	9.3	2.3	27.7	7.5	42.5
	VPL	147,589	100.0	82,300	109,100	70,900	-1.1	-4.1	-8.6	-12.2	58.6	3.9	6.8	1.9	47.1
	VRE	59,876	39.7	26,350	43,550	24,800	-2.0	-6.4	-11.1	-7.4	8.7	1.2	14.8	11.9	37.1
	BCM	50,405	3.4	48,700	79,500	48,700	-3.4	-4.7	-7.6	-29.0	15.0	2.3	16.4	0.8	33.2
	NVL	29,666	68.5	12,350	19,535	10,326	-0.8	0.4	-6.4	-14.1	9.2	0.6	7.3	4.7	44.3
	KBC	26,934	72.4	28,600	43,100	27,150	-0.2	-2.2	-2.2	4.4	16.5	1.1	7.0	7.6	41.4
	KDH	22,781	59.5	20,300	37,500	20,300	-1.7	-4.7	-14.2	-27.6	20.3	1.2	6.2	24.9	25.1
	VPI	19,971	44.1	62,400	63,800	50,400	-1.0	1.5	2.6	17.3	72.2	3.8	5.4	9.6	39.4
	DXG	15,281	82.9	12,050	21,228	11,886	0.4	-0.8	-8.4	-21.3	64.6	1.1	1.7	18.7	31.3
	SJS	14,219	63.9	47,800	79,000	40,347	0.0	-0.4	-2.7	16.8	30.2	3.9	14.1	0.6	49.4
	PDR	14,019	63.2	14,050	27,200	14,050	-1.1	-3.4	-7.6	-20.6	23.1	1.1	5.1	6.3	43.7
	NLG	12,130	79.1	25,000	43,159	24,800	-1.6	-3.1	-6.5	-30.9	18.5	1.0	5.5	40.5	9.5
	SIP	12,009	67.9	49,600	68,900	49,350	0.2	-0.7	-2.7	-19.7	9.7	2.2	24.4	2.3	46.7
	DIG	9,796	91.6	12,300	25,100	12,150	0.4	0.4	-4.7	-27.1	13.8	1.0	7.6	1.8	47.2
	KOS	8,237	44.1	38,050	42,150	36,200	0.1	3.7	-0.9	-1.3	433.7	3.5	0.8	0.1	48.9
	DXS	4,071	36.3	7,030	13,950	6,120	1.0	-1.4	-6.3	-26.9	8.1	0.6	8.0	6.9	43.1
	SZC	3,780	43.0	21,000	39,100	21,000	-1.9	-5.4	-7.7	-42.9	16.2	1.2	7.3	1.3	18.7
	HDC	3,365	83.5	14,650	32,842	14,500	0.0	-2.0	-5.9	-28.5	4.9	1.1	26.2	1.0	48.0
Xây dựng cơ bản	GEE	51,304	18.3	80,100	140,457	53,486	-1.1	-9.2	-17.8	47.6	15.2	6.7	46.5	1.0	49.0
	GEX	34,805	75.5	26,600	45,310	23,172	-2.6	-12.9	-14.9	-3.1	23.4	1.8	8.8	7.1	42.9
	REE	29,276	38.0	47,000	63,043	47,000	-0.4	-3.7	-6.6	-19.9	11.1	1.4	13.0	49.0	0.0
	VGC	18,831	11.1	42,000	66,600	39,250	-1.9	-3.3	1.3	-8.3	14.5	2.1	14.8	0.9	48.1
	VCG	13,123	54.9	20,300	28,600	18,150	-2.2	-1.9	1.8	-12.1	3.4	1.1	38.9	2.3	46.7
	TCH	12,450	57.8	13,650	24,571	13,650	-0.7	-4.5	-10.2	-29.3	57.6	1.1	2.0	10.1	40.9
	BMP	11,960	44.2	146,100	184,200	124,300	0.4	-4.9	8.1	2.7	9.6	3.8	40.4	81.6	18.4
	CII	10,853	95.6	16,150	31,350	13,114	-0.9	-6.1	-7.7	21.1	93.6	1.2	1.2	3.5	36.5
	CTR	9,480	34.2	74,000	98,661	71,071	-1.3	-3.4	-6.2	-19.1	15.1	4.3	29.8	4.4	44.7
	PC1	8,740	70.9	21,250	30,150	17,750	-3.0	-3.4	7.6	8.4	8.6	1.3	16.5	8.7	41.3
	CTD	7,693	58.5	68,800	93,878	66,757	-1.0	-4.4	-4.2	-10.0	9.1	0.8	9.2	46.4	2.6
	HDG	7,692	58.7	18,900	32,909	18,850	0.3	-5.5	-10.2	-18.8	11.6	1.1	10.3	16.7	33.3
	HHV	5,589	84.8	10,700	16,134	10,571	0.0	-0.6	-2.7	-5.6	9.2	0.5	5.8	9.5	39.5

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **10/07/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4 VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	193,767	82.0	22,950	27,364	22,545	-1.1	-1.3	-2.8	0.4	9.2	1.4	16.4	21.3	27.7
	GVR	122,400	3.2	30,600	42,300	25,100	-2.9	-5.8	-9.9	1.7	19.3	2.1	11.2	0.6	12.4
	DCM	17,364	24.4	32,800	52,300	31,550	-2.8	-7.2	-12.6	-4.1	8.5	1.5	18.6	6.7	42.3
	DPM	15,910	40.4	23,400	35,800	21,750	-1.7	2.4	-2.9	5.1	13.8	1.4	11.1	3.7	46.3
	HSG	9,162	82.0	11,350	16,231	10,923	-1.3	-1.7	-4.2	-16.6	16.7	0.8	4.8	3.2	45.8
	PHR	8,564	33.0	63,200	71,300	50,700	-0.9	-0.9	-1.1	2.8	12.9	2.0	16.2	12.2	36.8
	NKG	5,883	76.2	11,950	18,545	11,650	0.0	-0.4	-1.5	-6.1	38.2	0.8	2.0	4.5	45.5
	HT1	4,999	19.4	13,100	18,500	12,900	-1.5	-1.9	-6.1	0.0	13.9	1.0	7.2	2.1	46.9
Vận tải	VJC	106,135	52.9	138,000	163,462	71,538	-0.7	-2.7	-1.4	86.9	41.3	4.1	11.4	6.3	23.7
	GMD	32,115	92.3	75,300	85,100	55,700	-1.1	-1.4	-0.4	23.6	18.4	2.3	13.2	40.4	8.6
	VTP	10,929	57.1	63,200	94,822	62,400	0.0	-1.1	-1.3	-29.6	31.9	6.0	19.3	3.9	45.1
	VSC	6,102	49.5	16,300	33,850	16,200	-2.7	-12.6	-11.9	-5.8	22.3	1.2	5.5	1.2	47.8
	SCS	4,602	38.1	48,500	69,500	48,300	-0.8	-1.5	-3.2	-27.8	6.1	2.8	47.6	8.6	21.4
Dầu khí	BSR	127,686	7.9	25,500	39,500	11,393	-3.2	3.2	-8.8	119.6	9.8	1.9	21.0	1.1	47.9
	PLX	45,741	9.4	36,000	67,000	33,300	0.0	-1.5	-10.1	-5.0	27.9	1.8	6.9	14.0	6.0
	PVD	18,066	47.3	32,500	43,100	20,000	-2.4	-0.2	8.0	57.0	15.5	1.1	7.2	9.8	40.2
	PVT	9,770	48.9	18,900	27,909	15,500	-2.8	-4.5	-5.0	13.9	8.6	1.1	13.5	12.6	36.4
Tiện ích	GAS	181,454	4.2	75,200	122,000	58,500	-2.3	-0.1	-8.8	13.2	15.6	2.6	17.6	2.0	47.0
	POW	43,257	27.4	14,100	15,350	10,869	-0.7	-5.4	3.3	26.4	12.9	1.1	9.0	4.7	45.3
	BWE	9,941	27.4	45,200	50,200	41,900	0.0	-0.9	2.7	-6.2	11.2	1.6	15.7	2.4	46.6
	NT2	6,276	32.3	21,800	28,300	19,400	-1.4	-3.8	-2.2	10.7	5.0	1.2	27.6	10.7	38.3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **10/07/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4 VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	118,291	38.2	56,600	73,000	54,700	1.6	3.1	-3.9	-5.2	12.9	3.6	27.7	48.5	51.5
	MSN	100,474	52.1	68,800	94,000	68,100	-0.1	-4.2	-4.3	-10.5	21.1	2.9	14.7	24.1	76.0
	SAB	60,473	10.4	47,150	53,800	42,600	0.0	-1.6	-0.8	-2.0	12.9	2.7	20.8	58.6	41.4
	SBT	19,307	59.7	21,300	25,236	18,774	0.2	0.2	0.5	12.6	29.9	1.7	6.0	19.7	80.3
	HAG	18,567	73.7	14,650	18,400	13,150	1.0	-1.7	-3.9	8.1	6.0	1.3	24.4	1.8	47.2
	KDC	13,790	66.1	49,900	56,600	38,700	-0.1	0.2	0.5	-10.7	23.7	2.1	9.2	13.7	36.3
	VHC	12,044	51.9	57,500	65,600	52,900	-0.3	-3.0	0.9	-2.7	8.6	1.3	15.9	18.9	81.1
	BAF	10,963	65.8	30,050	32,583	26,208	-0.2	0.2	4.1	6.8	47.6	2.6	5.5	2.8	47.2
	DBC	7,479	72.0	17,350	28,300	17,350	-2.5	-6.2	-7.7	-33.4	5.4	0.9	17.5	1.4	47.6
	PAN	5,552	82.1	22,150	29,417	22,000	0.0	-2.9	-3.1	-8.0	4.8	0.9	20.9	22.3	26.7
	ANV	5,219	33.7	19,600	33,450	19,400	-2.0	-6.4	-5.1	-11.7	4.9	1.4	32.0	3.1	45.9
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	112,481	85.3	76,600	93,900	65,200	-2.4	-2.9	-2.0	12.6	13.7	3.2	25.4	49.0	0.0
	PNJ	23,846	87.0	46,600	84,667	46,500	-6.8	-20.6	-27.2	-15.1	6.8	1.7	27.7	48.1	0.9
	FRT	20,367	49.1	113,900	162,857	113,333	-1.4	-5.4	-1.2	-18.6	22.3	4.6	28.0	31.4	17.6
	DGW	8,515	63.1	38,500	54,900	38,000	-0.9	-4.3	-2.2	-13.9	13.2	2.3	19.1	23.0	26.0
CNTT	FPT	121,031	89.5	70,600	111,500	70,300	-2.1	-2.4	-4.9	-34.5	12.4	3.1	27.3	27.8	21.3
	CMG	6,289	51.4	27,000	41,636	26,500	-0.2	-0.9	-1.5	-30.9	15.2	1.9	13.4	36.6	13.5
Chăm sóc sức khỏe	IMP	6,345	56.9	41,200	56,700	41,200	-0.7	-4.1	-10.7	-21.8	20.3	2.7	13.3	72.7	5.3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **10/07/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS). công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy. nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan. đại diện hoặc bảo đảm. rõ ràng hay ngụ ý. về tính công bằng. chính xác. đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt. bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp. có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương. các thông lệ chung. luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết. chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung. không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư. tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá. và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS. các chi nhánh và giám đốc. cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định. quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS. các chi nhánh và giám đốc. cán bộ. nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán. hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác. trong từng trường hợp. với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có. hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư. tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản. toàn bộ hoặc một phần. mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS). a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable. but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee. representation or warranty. express or implied. as to the fairness. accuracy. completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language. the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment. its common practices. laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives. financial situations. or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate. and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed. and a loss of original capital may occur. MAS. its affiliates and their directors. officers. employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with. and reach different conclusions from. the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions. views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS. its affiliates and their directors. officers. employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale. or offer to make a purchase or sale. of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise. in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had. or may be expecting to enter into. business relationships with the subject companies to provide investment banking. market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published. in whole or in part. without the prior written consent of MAS.